

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 21/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 84

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi giảng kinh văn phẩm thứ bốn mươi hai.

PHẨM BỐN MƯƠI HAI: BỒ-TÁT VĂNG SANH

Các phẩm “Ba bậc vãng sanh” và “Biên địa nghi thành” ở trước đều nói về phàm phu vãng sanh. Còn phẩm kinh văn này diễn nói về Bồ-tát mười phương vãng sanh Cực Lạc, qua đó hiển lộ sâu sắc diệu pháp Tịnh độ: phàm thánh gồm thâu, trùm hết lợi độn; khuyến khắp tất cả chúng sanh mau chóng tỉnh ngộ, cầu sanh Cực Lạc, quyết chớ tìm cầu điều gì khác.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật rằng: hiện nay các bậc Bồ-tát bất thoái ở thế giới Ta-bà đây và các cõi Phật khác sẽ sanh về nước Cực Lạc, số đó là bao nhiêu? Phật bảo Di-lặc: ở thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, vun trồng gốc các đức, sẽ sanh về cõi ấy. Các vị Bồ-tát hạnh nhỏ, tu tập công đức, số sẽ vãng sanh, không thể kể xiết.

Bồ-tát Di-lặc hỏi Phật: hiện nay ở thế giới Ta-bà, cùng mười phương cõi Phật, có bao nhiêu Bồ-tát bất thoái vãng sanh Cực Lạc? Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: ở thế giới Ta-bà có bảy trăm hai mươi ức đại Bồ-tát, quá khứ đã từng cúng dường vô số chư Phật, làm đủ mọi công đức, tương lai nhất định vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Còn có rất nhiều Bồ-tát hạnh nhỏ, cũng đã từng làm các thứ công đức, tương lai cũng nhất định vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Số lượng các vị Bồ-tát vãng sanh này nhiều đến mức không cách nào tuyên nói, trong đó cũng bao gồm cả chúng ta.

“Bồ-tát bất thoái” chính là A-bệ-bạt-trí. Bất thoái chuyển có ba hàm nghĩa:

1. Vị bất thoái.
2. Hạnh bất thoái.

3. Niệm bất thoái.

Những Bồ-tát này đã chứng đến bất thoái chuyển, nhưng vẫn muốn vãng sanh Cực Lạc.

“Bồ-tát hạnh nhỏ” là chỉ cho hàng Thập tín vị. Bởi vì Bồ-tát Tín vị vẫn còn thoái chuyển, cho nên gọi là “hạnh nhỏ”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Không những các Bồ-tát ở cõi Ta vãng sanh về nước kia, mà các cõi Phật phương khác cũng là như vậy. Cõi nước của đức Phật Viên Chiếu có mười tám câu-chi na-do-tha Bồ-tát ma-ha-tát sanh về cõi nước ấy. Cõi nước đức Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bồ-tát bất thoái sẽ sanh về cõi ấy. Các bậc Bồ-tát bất thoái ở cõi đức Phật Vô Lượng Âm, đức Phật Quang Minh, đức Phật Long Thiên, đức Phật Thắng Lực, đức Phật Sư Tử, đức Phật Ly Trần, đức Phật Đức Thủ, đức Phật Nhân Vương, đức Phật Hoa Tràng sẽ vãng sanh, số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức, cho đến vạn ức vị.

Phật lại nói: chẳng những vô số Bồ-tát của thế giới Ta-bà trong tương lai sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc, mà trường hợp Bồ-tát ở thế giới của chư Phật phương khác vãng sanh cũng đều như vậy. Ví dụ như, cõi của đức Phật Viên Chiếu có mười tám vạn ức Bồ-tát tương lai sẽ vãng sanh Cực Lạc; cõi Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bồ-tát bất thoái sẽ vãng sanh Cực Lạc. Còn có các cõi Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Quang Minh, cõi Phật Long Thiên, cõi Phật Thắng Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật Ly Trần, cõi Phật Đức Thủ, cõi Phật Nhân Vương, cõi Phật Hoa Tràng; những Bồ-tát bất thoái trong các cõi Phật này tương lai sẽ vãng sanh có đến mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức, cho đến vạn ức vị.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, ngài có vô số chư Bồ-tát đều là bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đều đại tinh tấn, hướng thẳng tới Nhất thừa, trong bảy ngày có thể nhiếp thủ các pháp kiên cố mà bậc Đại sĩ đã tu trong trăm ngàn ức kiếp. Các vị Bồ-tát ấy đều sẽ vãng sanh.

Trong đó, cõi Phật thứ mười hai tên là Vô Thượng Hoa. Cõi Phật này có vô số Bồ-tát đều đã chứng đến bất thoái chuyển. Những Bồ-tát này trí tuệ dũng

mãnh, từng cúng dường vô lượng chư Phật, có tâm đại tinh tấn, đã hướng tới quả Phật viên mãn rốt ráo. Những Bồ-tát này trong bảy ngày có thể nhiếp thủ pháp công đức mà các bậc đại Bồ-tát đã tu trong trăm ngàn ức kiếp, họ đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Pháp kiên cố” chính là pháp bất thoái chuyển.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Đức Phật thứ mười ba hiệu là Vô Úy, ngài có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ-tát, các vị tiểu Bồ-tát và chúng tỳ-kheo chẳng thể tính kể, đều sẽ vãng sanh. Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chư Bồ-tát sẽ vãng sanh, chỉ kể tên thôi, măn kiếp cũng không kể hết.

Trong đó, cõi Phật thứ mười ba tên là Vô Úy. Cõi Phật này có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ-tát, còn số lượng tiểu Bồ-tát và tỳ-kheo về căn bản không cách nào tính đếm được, tương lai họ đều có thể vãng sanh Cực Lạc. Danh hiệu của cõi Phật mười phương và số lượng Bồ-tát vãng sanh từ các cõi đó, nếu muốn nói chi tiết, cho dù vô lượng kiếp cũng nói không hết.

Trong Đại Luận nói: Bồ-tát nên độ chúng sanh, vì sao lại vãng sanh Cực Lạc? Bồ-tát Long Thọ nói: Bồ-tát chia làm hai loại:

Loại thứ nhất, tâm từ bi nhiều: những Bồ-tát này cầu sanh Cực Lạc là để độ hóa chúng sanh.

Loại thứ hai, thích nhiếp thủ công đức: những Bồ-tát này cầu sanh Cực Lạc là để nhiếp thủ công đức của chư Phật.

Trong Luận Chú, ngài Đàm Loan nói: Bồ-tát từ Sơ địa đến Thất địa có thể phân thân đến vô lượng cõi Phật để độ hóa vô lượng chúng sanh. Nhưng khi các ngài làm Phật sự, vẫn cần phải tác ý nhập vào tam-muội, chứ chẳng phải không dụng tâm tác ý. Những Bồ-tát này sau khi vãng sanh gặp được đức Di-đà, phút chốc liền chứng đắc pháp thân bình đẳng với Bồ-tát từ Bát địa trở lên. Những bậc Bồ-tát như Long Thọ, Thiên Thân cũng cầu sanh Cực Lạc chính là vì nguyên nhân này. Luận Chú lại nói: khi Bồ-tát chứng đến Thất địa sẽ đắc đại tịch diệt, trên không thấy có chư Phật để cầu, dưới không thấy có chúng sanh để độ. Nếu không có chư Phật gia trì thì sẽ nhập bát-niết-bàn, sau khi vãng sanh sẽ không gặp phải nạn này. Bên trên nêu rõ nguyên nhân vãng sanh của các Bồ-tát bất thoái.

Trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nói: Bồ-tát vãng sanh không thể đếm xuê, đó đều là nhờ nguyện lực của Như Lai gia trì, và công đức của quang minh

nhiep thọ. Ví dụ, khi đại sư Trí Giả lâm chung, ngài bảo môn đồ niệm Phật Vô Lượng Thọ và đề kinh của Quán kinh, rồi chấp tay tán tụng rằng: “Bốn mươi tám nguyện, trang nghiêm Tịnh độ, ao sen cây báu, dễ đi mà không người. Khi tướng xe lửa hiện ra, một niệm hồi cải còn được vãng sanh; hưởng hồ là người huân tu giới định, có đạo lực thánh hạnh, thật không uổng phí.” Tịnh độ Cực Lạc rất dễ đi, nhưng không ai chịu đi cả! Ngay lúc tướng địa ngục hiện ra, chỉ cần một niệm hồi cải, niệm Phật còn có thể vãng sanh, hưởng hồ là hành giả huân tập thiền định, giới định. Mọi người hiện nay hãy nỗ lực dụng công, nhất định công phu không uổng phí. Sau khi đại sư nói xong liền xưng niệm danh hiệu tam bảo rồi an nhiên thị tịch. Tướng lành lúc lâm chung của đại sư chứng minh rằng: vô lượng quang của đức Di-đà lúc nào cũng nhiếp thọ chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh độ.

Lại nêu thêm một ví dụ: đại sư Pháp Chiếu đời Đường, tại chùa Đại Thánh Trúc Lâm ở núi Ngũ Đài, đã gặp Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền. Ngài thỉnh giáo hai vị đại Bồ-tát về yếu chỉ của việc tu pháp. Bồ-tát Văn-thù nói: trong các pháp môn, không có pháp nào sánh bằng niệm Phật, Ta trong kiếp quá khứ chính nhờ niệm Phật mà thành tựu, hết thấy mọi pháp đều từ niệm Phật mà sanh ra. Lời khai thị này của Bồ-tát Văn-thù vô cùng thân thiết, vô cùng chính yếu. Đại sư Pháp Chiếu lại hỏi: nên niệm như thế nào? Bồ-tát Văn-thù nói: phương tây của cõi này có Phật A-di-đà, nguyện lực của đức Phật ấy không thể nghĩ bàn. Hãy trì niệm liên tục, đừng gián đoạn, khi mạng chung nhất định vãng sanh. Nếu muốn nhanh chóng thoát luân hồi, hãy nên thật thà niệm Phật.

Tuy nói niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng tuyệt chẳng phải ai cũng hành được. Như Hạ Liên lão nói: hoa sen sanh trong lửa, chèo thuyền trên đất khô cằn, đây quyết chẳng phải là việc cứ thông tay mà được. Tục ngữ nói: “Nếu chẳng một phen xương buốt lạnh, hoa mai đâu dễ ngát hương thơm.” Nếu cả đời niệm Phật không gián đoạn, thực sự là rất khó, rất khó! Nhưng nếu nói dễ thì cũng thực sự dễ, có ai ngăn cản bạn đâu? Chỉ là bạn không chịu hạ quyết tâm mà thôi. Chỉ cần có thể tín - nguyện - trì danh, nhất định vãng sanh Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì nguyện lực của đức Phật đó không thể nghĩ bàn. Pháp môn Tịnh độ sở dĩ khó tin chính là ở chỗ này.

Còn một ví dụ nữa, có một vị đại sư hiệu là Huệ Nhật, ngài vượt biên đến Ấn Độ. Trước tượng đức Quán Âm, ngài phát nguyện rằng: con nguyện tuyệt thực khẩu đầu lay, cho đến lúc mạng chung mới thôi. Khi lay đến ngày thứ bảy, ngài bỗng thấy đức Quán Âm hiện thân sắc vàng tía, ngồi trên tòa sen báu, đưa

tay xoa đánh ngài và nói: “Nếu ông muốn hoàng dương Phật pháp, tự lợi lợi tha, thì chỉ niệm A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.” Mọi người hãy chú ý: “chỉ niệm” A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc. Qua đó có thể thấy, pháp môn Tịnh độ vượt hơn tất cả pháp môn. Ví như Vãng Sanh Luận của đại sĩ Thiên Thân, Khởi Tín Luận của đại sĩ Mã Minh, Thập Nghi Luận của đại sư Trí Giả, Đại Trí Độ Luận của Bồ-tát Long Thọ, cho đến các ngài Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, Ngẫu Ích v.v., tất cả trước tác của những đại đức này, không ai không ân cần tán thán Tịnh độ Cực Lạc, khuyên bảo đại chúng vãng sanh Tây Phương.

Từ đó có thể biết, pháp môn Tịnh độ là “ngàn kinh muôn luận cùng chỉ về, chư Phật mười phương cùng tán thán”, quyết không có chuyện lừa đời dối người. Huống hồ chúng ta sanh vào thời mạt pháp, pháp nhược ma cường, nếu chỉ cậy vào tự lực tu hành thì sao tránh khỏi sai đường. Nếu cứ mãi do dự không tin, đắm luyến trần lao, thì khác nào thiêu thân lao vào lửa, cá trên dòng sông khô hạn, cuối cùng sẽ bị thiêu sống hoặc chết khát mà thôi. Lại có những người cứ lao theo cái gọi là “ánh sáng” của mình, tự tạo chướng ngại, tự đoạn mất tiền đồ. Như thế chẳng bao lâu nữa, nổi thống khổ cực lớn sẽ ập đến.

Mọi người nên mau chóng tỉnh ngộ, quyết chớ truy cầu những việc không liên can. Có những người vẫn chưa xác định đúng vị trí, luôn đem việc đời đặt lên hàng đầu, tu hành như vậy rất khó thành công. Loại người này số lượng vẫn rất nhiều. Chúng tôi không phải khuyên mọi người coi Phật pháp là điều duy nhất trong cuộc sống, nhưng nhất định phải đặt Phật pháp lên vị trí thứ nhất. Khi cả hai có thể kiêm toàn, thì chẳng ngại gì để chúng song hành. Khi không thể kiêm toàn cả hai, thì nên buông bỏ trần duyên để đi tu hành. Tu hành có tiến bộ hay không, không phải ở chỗ thấy Phật thấy ánh sáng, mà là đối với trần duyên đã nhặt bớt hay chưa.

Nếu có thể hiểu rõ đạo lý của Phật pháp, tâm từ bi tự nhiên sẽ rộng mở. Mọi người đối với con cái đều yêu thương hết mực, nếu có thể mở rộng tâm này để yêu thương vô lượng chúng sanh, thì chính là Bồ-tát vậy. Trong quá trình tu hành, cần phải làm được “hành và giải tương trợ nhau”, dần dần phát khởi tâm bồ-đề, đạt đến nhất hướng chuyên niệm. Mục tiêu của chúng ta tuy không phải là biên địa, nhưng sanh về biên địa cũng không phải là chuyện dễ dàng. Nên đặt mục tiêu cao một chút, tầm nhìn xa một chút. Nếu không đạt được mục tiêu cao nhất, vẫn còn khả năng rơi xuống biên địa. Nếu mục tiêu cao nhất chỉ là biên địa, nhờ không đạt được thì chẳng phải là xôi hỏng bỏng không sao. Nếu có thể tin

hiểu rõ ràng trí của Phật và trí của mình, thì sẽ không hô khẩu hiệu suông, tự nhiên sẽ y giáo phụng hành.

Thế Tôn đã sớm chọn cho chúng ta phương án tối ưu, vậy mà có những người vẫn cứ làm theo cách nghĩ của riêng mình, thường hay “được chút ít đã cho là đủ”, sanh tâm khinh mạn. Nếu có thể tin vào trí của Phật và trí của mình, thì sẽ không còn các thứ tướng phân biệt, không bị tà thuyết làm lung lạc. Mọi người phải nương vào kinh điển liễu nghĩa để nâng cao năng lực của chính mình. Đời này gặp được pháp môn Tịnh độ, nên cảm thấy vui mừng may mắn. Một vị đại đức đã nói thế này: “Tôi có thể mạnh dạn bảo với mọi người rằng, ngoài pháp môn Tịnh độ ra, các pháp môn khác chỉ có nước ‘giương mắt nhìn’, chẳng có chút hy vọng! Nếu tôi lừa dối mọi người thì tôi cũng sẽ trở thành kẻ bàng pháp, tôi thấu hiểu sâu sắc tội bàng pháp, vì thế không dám phi báng các pháp môn khác. Đối với những vấn đề này, mọi người cần phải có nhận thức tỉnh táo!”

Phẩm kinh văn này là phẩm cuối cùng của phần Chánh Tông. Vì sao lại gọi là phần Chánh Tông? Trong Khởi Tín Luận của cư sĩ Bành nói rằng:

1. Trước hết nói rõ về thệ nguyện rộng lớn của ngài Pháp Tạng, để hành giả sanh tâm gánh vác, phát khởi đại nguyện Phổ Hiền, dẫn dắt tất cả chúng sanh trở về Cực Lạc. Đại sư Thiện Đạo nói: “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Kinh này chuyên nói về biển bốn nguyện của đức Di-đà, đây chính là công đức to lớn của kinh này. Trong tương lai, chỉ duy nhất kinh này còn lưu lại thế gian, vì thế bộ kinh này vô cùng quan trọng.

2. Kế đến nói rõ về công đức rộng lớn của ngài Pháp Tạng, để hành giả sanh tâm chân thật, rộng hành phương tiện, viên mãn đại hạnh của Phổ Hiền.

3. Nói về đủ loại y báo chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc, để hành giả sanh tâm quyết định, chí thành hồi hướng, vào cảnh giới Phật, không rơi vào nghi thành. Như trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói: nương vào y báo và chánh báo của Cực Lạc để hiển lộ tự tâm; đây hoàn toàn là cảnh giới “sự sự vô ngại” của Hoa Nghiêm.

4. Nói về chánh nhân vãng sanh và quả báo thế gian, để hành giả sanh tâm tinh tấn, nhất tâm niệm Phật, thành tựu niệm Phật tam-muội, nhất định vãng sanh nước kia.

Tóm lại mà nói, hai phần đầu là khuyên về “nguyện”, tức là phát tâm Bồ-đề. Phần thứ ba là khuyên về “tín”. Phần thứ tư là khuyên về “hành”. Dứt ác làm thiện, mà trong các điều thiện thì thiện bậc nhất chính là trì danh niệm Phật. Tín nguyện chính là phát tâm Bồ-đề, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Đây

chính là tông chỉ của kinh này, do đó gọi là phần Chánh Tông. Nếu xét theo tiêu bản là kinh A-di-đà, thì chính là tín - nguyện - trì danh. Hai bộ kinh này tuy có sự khác biệt về độ chi tiết và giản lược, nhưng cương lĩnh tông chỉ thì không có chút khác biệt nào. Nếu có thể kết hợp tham khảo cả hai bộ kinh, tông chỉ sẽ càng thêm rõ ràng sáng tỏ.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi hai.

Cảm ngộ thứ nhất: trong cõi nước chư Phật mười phương, những đại Bồ-tát đã chứng “tam bất thoái” đều cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc. Chúng ta là những phàm phu tội nghiệp đã luân hồi vô lượng kiếp trong lục đạo, có lý do gì mà không cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc?

Đây là lần thứ ba tôi viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi có cảm nhận thế này: hai lần viết trước, có rất nhiều chỗ tôi đã lướt qua. Bây giờ nhìn lại, có những chỗ bị lướt qua ấy lại chính là trọng điểm trong những trọng điểm! Đây chính là điều mà lão pháp sư đã nói: cái sau thù thắng hơn cái trước. Phần mở đầu của phẩm kinh văn này đã khiến tôi chấn động, Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: ở thế giới Ta-bà, có bảy trăm hai mươi ức đại Bồ-tát, quá khứ từng cúng dường vô số chư Phật, làm đủ mọi công đức, tương lai nhất định vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Số lượng Bồ-tát hạnh nhỏ vãng sanh nhiều đến mức chẳng thể tuyên nói.

Đại Bồ-tát được nói đến ở đây chính là “Bồ-tát bất thoái” trong kinh văn, tức là các Bồ-tát đã chứng “tam bất thoái” gồm: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Đó chính là các Bồ-tát A-bệ-bạt-trí hay còn gọi là Bồ-tát A-duy-việt-trí mà mọi người chúng ta đều quen thuộc.

Mọi người hãy nghĩ xem, các đại Bồ-tát đã chứng tam bất thoái còn cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc, chúng ta là phàm phu lục đạo nghiệp chướng sâu nặng, đã chìm đắm trong biển khổ luân hồi lục đạo hết vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác, nay có duyên gặp được pháp môn Tịnh độ, chúng ta có lý do gì mà không cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc cơ chứ?

Điều khiến chúng tôi kinh ngạc và vui mừng là Hoàng Niệm lão vô cùng từ bi đã bảo với chúng ta rằng: trong bảy trăm hai mươi ức đại Bồ-tát và vô số Bồ-tát hạnh nhỏ nhiều không kể xiết tương lai chắc chắn vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, có bao gồm cả chính chúng ta: bao gồm tôi, bao gồm họ, cũng bao gồm bạn. Tất cả chúng ta đều là thành viên của Tịnh độ Tây Phương Cực Lạc.

Chúng sanh mê hoặc mau giác tỉnh

*Mục tiêu Cực Lạc đã phân minh
Việc không gấp gáp mau buông xuống
Thời giờ quý báu chớ luống qua
Chỉ khởi một niệm A-di-đà
Thật thà niệm Phật về Cực Lạc.*

Cảm ngộ thứ hai: lời khai thị của ngài Văn-thù thật khiến người ta phải phản tỉnh sâu sắc.

Bồ-tát Văn-thù là vị đại Bồ-tát mà mọi người chúng ta đều quen thuộc. Núi Ngũ Đài - một trong bốn danh sơn Phật giáo - chính là đạo tràng của Bồ-tát Văn-thù. Trước đây, tôi biết Bồ-tát Văn-thù là thầy của bảy vị Phật. Bảy vị Phật được nói ở đây là bảy vị Phật quá khứ, gồm: Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp và Phật Thích-ca Mâu-ni. Giờ đây tôi đã biết, Bồ-tát Văn-thù đâu chỉ là thầy của bảy vị Phật, mà ngài là thầy của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Hãy chú ý: mười phương ba đời, tất cả, chư Phật. Nghĩa là gì vậy? Bồ-tát Văn-thù là thầy của hết thảy chư Phật. Hết thảy chư Phật quá khứ, hết thảy chư Phật hiện tại, hết thảy chư Phật vị lai đều là học trò của Bồ-tát Văn-thù. Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta cũng là học trò của Bồ-tát Văn-thù.

Đại sư Pháp Chiếu - tổ thứ tư của Tịnh độ tông, tại chùa Đại Thánh Trúc Lâm ở núi Ngũ Đài, đã thỉnh giáo hai vị đại Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền về yếu chỉ của việc tu pháp. Bồ-tát Văn-thù đã có một đoạn khai thị ngắn gọn và súc tích, thật quá đỗi tuyệt vời. Bồ-tát Văn-thù nói: trong rất nhiều pháp môn, không có pháp nào có thể sánh bằng niệm Phật. Ta trong kiếp quá khứ, chính nhờ niệm Phật mà thành tựu, hết thảy mọi pháp đều từ niệm Phật mà sanh ra. Đại sư Pháp Chiếu lại hỏi: “Nên niệm như thế nào?” Bồ-tát Văn-thù đáp: “Phương tây của cõi này có Phật A-di-đà, nguyện lực của đức Phật đó không thể nghĩ bàn. Hãy trì niệm liên tục, đừng gián đoạn, khi mạng chung nhất định vãng sanh.”

Lời khai thị của Bồ-tát Văn-thù thật khiến người ta phải phản tỉnh sâu sắc. Những đồng tu thường xuyên hỏi: “Cô xem con nên tu như thế nào?” Liệu các bạn có thể từ lời khai thị của Bồ-tát Văn-thù mà có được một chút gợi ý nào chăng? Bạn là người học Phật, bạn là người niệm Phật, vậy tu như thế nào? Niệm Phật thôi!

Cảm ngộ thứ ba: không cầu cõi Phật, sao thoát luân hồi? Không nhờ Phật lực, sao thoát luân hồi? Không tin Phật trí, sao thoát luân hồi? Đắm luyến trần lao, sao thoát luân hồi?

Các đồng tu, bốn câu hỏi này của tôi có hỏi đúng vào điểm mấu chốt không? Các bạn hãy tự đối chiếu với bản thân mình xem, mình có tên trong mấy mục? Khi tôi học phẩm kinh văn này, bốn vấn đề này ngày càng trở nên rõ ràng. Tôi đã tìm ra chiếc ổ khóa khiến mình bao đời bao kiếp không thoát khỏi luân hồi, đồng thời cũng tìm thấy chiếc chìa khóa để mở nó. Đây chẳng phải một “bóng đèn lớn” lại sáng lên sao, đời này tôi nhất định liễu sanh tử, thoát luân hồi.

Tôi dựa vào điều gì để thoát luân hồi? Tôi dùng “bốn điểm tựa” để thoát luân hồi:

Một, dựa vào việc cầu sanh cõi Tịnh để thoát luân hồi.

Hai, dựa vào sự gia trì của Phật lực để thoát luân hồi.

Ba, dựa vào việc tin sâu Phật trí để thoát luân hồi.

Bốn, dựa vào việc buông bỏ trần lao để thoát luân hồi.

Các đồng tu, không biết “bốn điểm tựa” này của tôi có giúp chút ít gì được cho các bạn không? Giúp được hay không còn tùy vào duyên phận. Đây không phải là phương thuốc bí truyền của tổ tiên, mà là “bài thuốc lành tự chế”. Nếu các bạn thấy thích thì đừng ngại mà dùng thử. Tôi có thể bảo đảm là không có độc, không có tác dụng phụ, không đến nỗi làm hại pháp thân huệ mạng của bạn đâu!

Bốn bài kệ tụng:

(Một)

*Chẳng cầu cõi Tịnh, bạn cầu gì?
Cầu lấy phước trời, quá nông cạn
Phước trời một khi hưởng hết rồi
Tiếp tục xoay vần trong lục đạo.*

(Hai)

*Tự lực tu trì khó càng khó
Muôn kiếp ngàn đời nghiệp lực vây
Chẳng nhờ Phật lực gỡ ràng buộc
Thành tựu đời này chỉ nói suông.*

(Ba)

*Tà tri xem làm thành Phật trí
Cuồng vọng ngu si loạn Phật pháp
Tội nghiệp sâu nặng vào A-tỳ
Hại người hại mình thật không ít.*

(Bôn)

*Con nay thề làm người Cực Lạc
Mỗi ngày niệm Phật cầu Tịnh độ
Cảm niệm Ân sư giáo hóa con
Xả bỏ trần lao hướng Cực Lạc.*

Cảm ngộ thứ tư: “một đời thành Phật, ngoài pháp môn Tịnh độ ra, các pháp môn khác chỉ có nước ‘giương mắt nhìn’, chẳng chút hy vọng!”

Lời này khiến tôi chấn động, cũng khiến tôi khâm phục đến mức gieo năm vốc sát đất. Ai đã nói vậy? Là “bậc tái lai” nói. Nếu không phải là bậc tái lai, nếu không phải là Phật Bồ-tát thị hiện, thì người nào có thể nói ra lời “thánh ngôn lượng” có trọng lượng như thế? Tôi tin tưởng vững chắc rằng, Phật pháp sẽ không suy vi mãi, Phật pháp nhất định sẽ hưng thịnh trở lại. Chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp đã có nơi nương tựa, pháp môn Tịnh độ niệm Phật chính là chỗ dựa kiên cố không thể phá vỡ của chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp. Chúng tôi dựa vào đâu để nói? Dựa vào kinh điển để nói, dựa vào lời giáo huấn của tổ sư đại đức mà nói, không dựa vào ý chí của bất kỳ cá nhân nào.

Thời kỳ chánh pháp, thành tựu nhờ giới luật; thời kỳ tượng pháp, thành tựu nhờ thiên định; thời kỳ mạt pháp, thành tựu nhờ Tịnh độ. Đây là quy luật phát triển của lịch sử Phật giáo, không thay đổi theo ý chí của bất kỳ người nào. Chúng ta phải thừa nhận quy luật lịch sử, tuân theo quy luật lịch sử, không được trái nghịch quy luật lịch sử.

Hiện nay thế giới đã loạn đến cực điểm, tôn giáo cũng đang ở trong thời kỳ hỗn loạn. Tu học Phật pháp như thế nào không còn là vấn đề về phương pháp, mà là vấn đề về phương hướng. Dẫn dắt sai phương hướng thì liên quan đến pháp thân huệ mạng của vô lượng chúng sanh! Nếu chúng ta có thể vì sự hưng suy của Phật giáo mà suy nghĩ, vì pháp thân huệ mạng và chỗ quy túc của chúng sanh pháp giới mà suy nghĩ, thì hãy buông xuống cái “sĩ diện” chẳng đáng một xu kia đi! Đừng tranh giành, đừng đấu đá nữa, tranh tranh đấu đấu thì đôi bên cùng thiệt hại, chẳng có ai thắng cả.

Hôm nay tôi nói những lời này, đã chuẩn bị sẵn tâm lý bị phê bình, bị pháo kích rồi. Vì sao biết rõ sẽ bị phê bình, bị pháo kích mà vẫn nói? Là vì để lại lời thật cho con cháu đời sau, để con cháu đời sau hiểu được chân tướng của giai đoạn lịch sử Phật giáo này. Đoạn cảm ngộ này không phải là tôi nói, tôi không có trình độ đó, tôi không nói ra được những lời “thánh ngôn lượng” mà chỉ bậc thánh mới có thể nói. Thế nhưng tôi yêu thích, tôi tán thán những lời này của vị đại đức trưởng lão đó. Tôi kính cẩn [nghiêng mình] trước vị đại đức trưởng lão đó! Ngài nói: “Nếu tôi lừa dối mọi người thì tôi cũng sẽ trở thành kẻ báng pháp, tôi thấu hiểu sâu sắc tội báng pháp, vì thế không dám phỉ báng các pháp môn khác. Đối với những vấn đề này, mọi người cần phải có nhận thức tỉnh táo.”

Tôi tán thán những lời này của vị đại đức trưởng lão là vì những lời này quá đổi quan trọng, có tác dụng định hướng! Trong thời đại ngày nay, người dám nói càng lúc càng ít, người dám nói lời thật lại càng như lông phụng sừng lân. Vị đại đức trưởng lão này có thể nói ra lời thật như thế, quả là hiếm có khó gặp.

Có lẽ sẽ có người nói: nói lời này là báng pháp. Tôi nói: không phải, vị đại đức trưởng lão ấy tuyệt đối không phải là người báng pháp, ngài là người hưng pháp, là người hoàng pháp, lịch sử sẽ đưa ra minh chứng tốt nhất. “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà” đã đưa ra minh chứng rồi. Vì sao tôi biết rõ “trên núi có hồ mà vẫn đi đến núi hồ”? Vì tôi không nở nhìn chúng sanh khổ, không nở nhìn thánh giáo suy, không nở nhìn lời thật của vị đại đức trưởng lão ấy bị vùi lấp cả ngàn năm!!! Nếu tôi truyền sai, tôi lừa dối chúng sanh, dẫn dắt lầm lạc chúng sanh, tôi cam lòng đọa địa ngục A-tỳ. Tôi dám nói thế này: học Phật hơn hai mươi năm, tôi chưa từng phỉ báng bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ pháp môn nào, tôi không phải là người báng pháp. Tôi có đủ lòng tin đời này liễu sanh tử thoát luân hồi, trở về Cực Lạc. Địa ngục A-tỳ tôi nhất định sẽ đi, nhưng không phải đi để thọ báo.

Hai bài kệ tụng:

(Một)

*Đại đức trưởng lão thốt lời thật
Chẳng phải phàm phu, là thánh hiền
Cứu độ chúng sanh thời mạt pháp
Một lời trùm hết chín ngàn năm.*

(Hai)

Tôi truyền lời thật của bậc thánh

*Chèn ép phong sát cứ thân nhiên
Thong dong dạo chơi nơi sân vắng
Bà lão hân hoan vui sướng thay.*

Cảm ngộ thứ năm: một vài lời nhắc nhở ấm áp dành cho các đồng tu.

Điều thứ nhất: pháp môn Tịnh độ là đại pháp vô thượng mà ngàn kinh muôn luận cùng chỉ về, chư Phật mười phương cùng tán thán; là chánh thuyết duy nhất trong tất cả các pháp mà Thế Tôn đã nói suốt 49 năm; là “biển bốn nguyện” mà đức Di-đà đã thuyết; là pháp môn duy nhất giúp chúng sanh một đời thành Phật; là đạo dễ hành. Gặp được pháp môn này, ngàn vạn lần hãy nắm chặt lấy cơ duyên, đừng bỏ lỡ. Đây là cơ duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được!

Điều thứ hai: thời gian gấp rút, quyết chớ truy cầu những việc không liên can. Việc không liên can là gì? Chính là “việc không khẩn cấp” mà trong kinh Phật đã nói. Hiện nay có quá nhiều người không xác định đúng vị trí của việc đời và việc tu học Phật pháp, vẫn bị vô số “việc không khẩn cấp” trói chặt. Có người thân thể đã báo động đỏ rồi mà vẫn không biết cởi trói. Tu học Phật pháp không phải là điều duy nhất của cuộc sống, nhưng nhất định phải được đặt ở vị trí hàng đầu. Khi cả hai có thể kiêm toàn, thì chẳng ngại gì để chúng song hành; khi không thể kiêm toàn cả hai, nên buông bỏ trần duyên để đi tu hành. Đây là lời của Hoàng Niệm lão đã nói.

Điều thứ ba: học tập Phật pháp vạn vạn lần không được ưa thích thần thông, truy cầu thần thông. Thần thông chân chính là tự tánh, vốn tự đầy đủ, không phải do truy cầu mà có. Ưa thích thần thông, truy cầu thần thông, ắt sẽ rơi vào “ma thông”. Rơi vào ma thông thì khổ không nói nên lời, chẳng dễ thoát ra.

Điều thứ tư: dùng tiêu chuẩn gì để đo lường xem việc tu hành có tiến bộ hay không? Không phải là thấy Phật thấy ánh sáng, mà là xem duyên trần của bạn có nhạt bớt hay chưa, xem tâm của bạn có ngày càng thanh tịnh hơn hay không. Những người ba hôm hai bữa thấy Phật thấy ánh sáng, tuyệt đối không phải là hiện tượng bình thường của người học Phật. Đã học lệch rồi, thông thường mà nói, đều là bị dựa thân, học Phật không được đi con đường này. Cứ một câu Phật hiệu thật thà mà niệm thì không có chuyện lệch lạc.

Điều thứ năm: ngàn vạn lần không được tùy tiện giải thích kinh Phật theo ý của mình, mà phải tham khảo các kinh điển khác và các luận chú của tổ sư đại đức để giải thích kinh Phật. Cũng không được không hiểu mà giả vờ hiểu, tùy ý khai thị cho người khác; khai thị sai thì phải tự gánh lấy nhân quả.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!